

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-PT

Ngày: 18/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Quốc Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Hà Quang Huy;

Ông Chu Đức Quế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Bà Hứa Hoa Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 54/2019/TLPT-HS ngày 17 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo Đặng Quang N và Lý Xuân K, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2019/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đặng Quang N; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 25 tháng 11 năm 1990 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở hiện nay: Thôn NS, xã TQ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 7/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Tuấn L, sinh năm 1944 và bà Triệu Thị H, sinh năm 1956; Bị cáo có vợ là Triệu Thị Hồng V, sinh năm 1990 và 02 con (lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019).

Tiền án: Không; Tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự năm 2017 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xử phạt về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/11/2018, sau đó được tại ngoại tại địa phương. (có mặt tại phiên tòa).

2. Lý Xuân K; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 28 tháng 2 năm 1980 tại huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở hiện nay: Thôn MN, xã TQ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 0/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn S (đã chết), con bà Triệu Thị D; Bị cáo có vợ là Triệu Thị La, sinh năm 1976 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/9/2019, sau đó được tại ngoại tại địa phương. (có mặt tại phiên tòa).

- **Người bào chữa cho bị cáo Đặng Quang N:** Bà Trần Thị Kim Lân – Luật sư Văn phòng Luật Trần Minh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3 năm 2018, Đặng Quang N, sinh năm 1990, trú tại thôn NS, xã TQ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn trao đổi với ông Phan Thanh H.U, sinh năm 1964, trú tại thôn NL, xã LN, huyện N, tỉnh Bắc Kạn về việc mua, bán, khai thác gỗ xoan tại khu vực thôn MN, xã TQ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn vì N là người địa phương nên biết những nhà có gỗ xoan và có thể liên hệ mua và khai thác được. Sau khi đi xem thực tế thấy có cây gỗ xoan, Phan Văn H.U đồng ý sẽ là người mua lại khi có đầy đủ giấy tờ theo quy định. Khoảng tháng 4 năm 2018 Đặng Quang N đến nhà và hỏi mua gỗ xoan với Triệu Văn C, C đồng ý bán 07 cây gỗ xoan trong đó có 01 cây xoan đã đổ từ trước trên rừng của C với số tiền là 12.500.000 đồng, sau khi thỏa thuận giá cả xong hai ngày sau N đến nhà trả cho C 6.000.000 đồng, thì C bảo với N phải trả đủ tiền trước mới cho khai thác, do không có tiền nên N thông tin cho ông Phan Văn H.U và trao đổi về việc cần tiền để trả cho chủ rừng, H.U đồng ý bỏ tiền cho N tạm ứng trước và cùng N đến nhà Triệu Văn C trả nốt số tiền 6.500.000 đồng cho C. Sau đó cùng về nhau về nhà N, H.U đưa cho N 6.000.000 đồng do N trước đó đã vay tiền của người khác để đưa cho C đồng thời hai người thống nhất toàn bộ việc mua cây gỗ, làm thủ tục xin cấp phép, tiến hành khai thác, thuê người khai thác và vận chuyển do N thực hiện, sau khi tời, kéo gỗ đến điểm tập kết có thể vận chuyển bằng phương tiện xe ô tô được thì H.U sẽ đo khối lượng, mua lại gỗ với N theo giá thị trường rồi trừ các khoản tiền đã cho N tạm ứng.

Đến khoảng tháng 4/2018, Đặng Quang N thuê Đặng Văn Vàng, sinh năm 1990 trú tại: thôn NS, xã TQ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đi cắt gỗ thuê cho N tại rừng của Triệu Văn C với giá thỏa thuận là 350.000 đồng/1 ngày công, khi đi lên

rừng khai thác Vàng mang theo máy cưa lốc, N mang theo xăng, nhớt pha, nhớt thải cùng nhau vào rừng cắt gỗ theo sự chỉ đạo của N và cắt 06 cây gỗ xoan tại rừng của Triệu Văn C, sau khi cắt xong các cây gỗ trên rừng của C thì N thuê Đặng Văn Sáng, Đặng Tuấn Chấn, Lý Văn Giang, Chu Ứng Huy (đều trú tại thôn Nà Kịt, xã TQ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn) đi tời, kéo gỗ từ vị trí khai thác ra đến điểm tập kết với tiền thuê là 200.000 đồng/1 người/1 ngày. Cùng thời gian này N gọi điện thoại cho Lý Xuân K, sinh năm 1980, trú tại thôn MN, xã TQ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn hỏi mua gỗ xoan trên rừng của K và được K đồng ý bán cây, hai bên thống nhất hẹn ngày lên rừng chỉ ranh giới rừng và thống nhất hình thức mua bán gỗ là sau khai thác đo khối lượng thì loại gỗ có vòng dây trung bình từ 100 cm trở lên là 1.500.000 đồng/m³, loại gỗ có vòng dây trung bình dưới 100 cm là 800.000 đồng/1m³, các cây gỗ xoan trên rừng của K do N tự chọn cây nào thành gỗ thì cắt, không xác định bán bao nhiêu cây gỗ xoan cụ thể. Sau khi thỏa thuận với K xong N chỉ đạo Đặng Văn Vàng tiến hành khai thác tổng cộng 13 cây gỗ xoan và tiếp tục thuê Đặng Văn S, Đặng Tuấn C, Lý Văn G, Chu Ứng H kéo, tời toàn bộ số gỗ đã khai thác tại rừng của Triệu Văn C, Lý Xuân K đến bãi tập kết tại sau nhà Triệu Văn Th thuộc KL, thôn MN, xã TQ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Ngày 13/6/2018, tổ công tác thuộc đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện N tiến hành kiểm tra và làm việc với Đặng Quang N, sinh ngày 25/11/1990 trú tại thôn NS, xã TQ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn xác định số lâm sản trên không có hồ sơ khai thác theo quy định nên tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ toàn bộ khối lượng gỗ để xác minh điều tra làm rõ.

Ngày 27/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát, Hạt kiểm lâm huyện N, chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định: Tổng số cây gỗ xoan bị khai thác là 19 cây, toàn bộ số gỗ xoan sau khi khai thác đã được cắt khúc và vận chuyển ra khỏi rừng tập kết tại bãi đất của gia đình ông Triệu Văn Th thuộc KL, thôn MN, xã TQ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Tổng khối lượng gỗ xoan trên gồm 85 khúc có kích thước khác nhau, có khối lượng là 39,159 m³ (ba mươi chín phẩy một trăm năm chín mét khối).

Ngày 22/8/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện N phối hợp với chính quyền địa phương và các cá nhân, đơn vị có liên quan tiến hành xác định 85 khúc gỗ được tập kết tại bãi đất sau nhà Triệu Văn Th, phần gỗ của Lý Xuân K chưa đo khối lượng để thanh toán nên để riêng với phần gỗ khai thác tại rừng của Triệu Văn C, cụ thể:

- + Số gỗ xoan tại rừng của Triệu Văn C, sinh năm 1959 trú tại KL, thôn MN, xã TQ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn được giao khoán trông coi, bảo vệ bị khai thác 06 cây gỗ xoan, gồm các khúc được đánh số: 01,02,43 và các khúc từ 47 đến khúc số 85 theo biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 27/8/2018, có tổng khối lượng là 22,024m³ (hai mươi hai phẩy không hai bốn mét khối).

- + Số gỗ xoan tại rừng của bị cáo Lý Xuân K, Sinh năm 1980 trú tại KL, thuộc thôn MN, xã TQ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn được giao khoán trông coi, bảo

vệ bị khai thác 12 cây gỗ xoan và K có chỉ cho N cắt 01 cây gỗ xoan mọc giáp ranh với rừng của K và rừng của Triệu Văn Th, cây gỗ này gia đình K vẫn quản lý từ trước nên không biết thuộc rừng của Triệu Văn Th quản lý, gồm các khúc được đánh số: từ 03 đến khúc số 42 và các khúc 44, 45, 46 theo biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 27/8/2018, có tổng khối lượng là: 17,135m³ (mười bảy phẩy một trăm ba mươi lăm mét khối).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐG ngày 21/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện N kết luận: Tổng số 39,159 mét khối (m³) gỗ xoan có tổng giá trị tại thời điểm bị chặt hạ là: **97.897.500 đồng**.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đặng Quang N, Lý Xuân K đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi khai thác 39,159m³ gỗ xoan thuộc rừng phòng hộ tự nhiên khi không được cấp có thẩm quyền cho phép là sai là vi phạm pháp luật, trong đó bị cáo Triệu Văn C và Lý Xuân K là người được giao khoán, bảo vệ rừng hằng năm đã được nhận tiền hỗ trợ của Nhà nước nhưng đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo hợp đồng, tự ý bán các cây gỗ trên rừng phòng hộ tự nhiên cho bị cáo N khai thác.

Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HS-ST, ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tuyên bố các bị cáo Đặng Quang N, Lý Xuân K phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 232, Điều 17, Điều 38, Điều 47, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2, 3 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Đặng Quang N. Xử phạt bị cáo Đặng Quang N 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo vào trại thụ hình;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 232, Điều 17, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2, 3 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Lý Xuân K. Xử phạt bị cáo Lý Xuân K 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo vào trại thụ hình

Bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo Triệu Văn C, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/11/2019, bị cáo Lý Xuân K nộp 1.000.000đ (Một triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, với nội dung tạm thu tiền thi hành án.

Ngày 26/11/2019, các bị cáo Đặng Quang N và Lý Xuân K có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HS-ST, ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Quang N thay đổi nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Lý Xuân K giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đặng Quang N là bà Trần Thị Kim Lân: Bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị cáo cung cấp thêm đơn của Ủy ban nhân dân xã TQ, huyện N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, đề nghị Tòa cấp phúc thẩm xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ để giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Quang N và Lý Xuân K phù hợp theo quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do vậy, được Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, các hành vi, quyết định tố tụng và chứng cứ, tài liệu do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, do vậy đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định: bị cáo Đặng Quang N thực hiện hành vi khai thác 39,159m³ gỗ xoan, bị cáo Lý Xuân K thực hiện hành vi khai thác 17,135m³ gỗ Xoan, đều thuộc rừng phòng hộ tự nhiên và không được cấp có thẩm quyền cho phép khai thác. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại Điều 232 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Đặng Quang N và Lý Xuân K xin được hưởng án treo:

Đối với bị cáo Đặng Quang N là người khởi xướng việc mua gỗ, N biết việc khai thác gỗ cần phải được cấp phép từ cơ quan có thẩm quyền nhưng N không thực hiện mà vẫn thuê người đốn chặt cây. Với khối lượng gỗ khai thác N phải chịu trách nhiệm hình sự là 39,159m³ gỗ xoan thuộc rừng phòng hộ tự nhiên theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 232 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS/2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đồng thời áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo

cung cấp thêm xác nhận của Ủy ban nhân dân xã TQ, huyện N đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tuy nhiên xét thấy mức án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo N.

Bị cáo Lý Xuân K là chủ rừng, ngày 14/7/2014 K đã ký Hợp đồng số 59/HĐ-BQL với Ban quản lý dự án để khoanh nuôi, bảo vệ rừng. Bị cáo biết việc khai thác gỗ phải được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền, tuy nhiên bị cáo đã tự ý bán gỗ cho bị cáo N. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, tại phiên tòa cấp sơ thẩm bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS/2015. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp 1.000.000đ (Một triệu đồng) tạm thu để thi hành án thể hiện thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo nhưng về trách nhiệm dân sự bị cáo không phải bồi thường nên cần trả lại số tiền này cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy mức án cấp sơ thẩm tuyên là mức án thấp nhất của khung hình phạt, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, do vậy miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Quang N và Lý Xuân K. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 232, Điều 17, Điều 38, Điều 47, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2, 3 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Đặng Quang N. Xử phạt bị cáo Đặng Quang N 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo vào trại thụ hình;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 232, Điều 17; Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2, 3 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Lý Xuân K. Xử phạt bị cáo Lý Xuân K 02 (hai) năm tù, , thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo vào trại thụ hình.

2. Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự phúc thẩm đối với các bị cáo N, K.

3. Trả lại cho bị cáo Lý Xuân K 1.000.000đ (Một triệu đồng) do bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án huyện N theo biên lai số 07940, ngày 20/11/2019.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- TAND huyện N;
- VKSND huyện N;
- CA huyện N;
- CCTHADS huyện N;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP.10

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ma Quốc Tuấn

